



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52 /2012/TT-BTC ngày 5 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

### BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần In Hàng không

Năm báo cáo: Năm 2015

#### I. THÔNG TIN CHUNG

##### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần In Hàng không (Aviation Printing Joint Stock Company)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Công ty Cổ phần In Hàng không hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100108014 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/10/2005 và thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 10 ngày 02 tháng 02 năm 2015.
- Vốn điều lệ: 21.419.280.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 21.419.280.000 đồng
- Địa chỉ: Số 200 Đường Nguyễn Sơn, P. Bồ Đề, Q. Long Biên, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: (04) 38 720 376
- Số fax: (04) 38 725 372
- Website: aviprint.com.vn
- Mã cổ phiếu: IHK

##### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần In Hàng không được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước Công ty In Hàng không trực thuộc Tổng công ty Hàng không Việt Nam theo



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52 /2012/TT-BTC ngày 5 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

### BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần In Hàng không

Năm báo cáo: Năm 2015

#### I. THÔNG TIN CHUNG

##### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần In Hàng không (Aviation Printing Joint Stock Company)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Công ty Cổ phần In Hàng không hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100108014 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/10/2005 và thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 10 ngày 27 tháng 12 năm 2013.
- Vốn điều lệ: 21.419.280.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 21.419.280.000 đồng
- Địa chỉ: Số 200 Đường Nguyễn Sơn, P. Bồ Đề, Q. Long Biên, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: (04) 38 720 376
- Số fax: (04) 38 725 372
- Website: aviprint.com.vn
- Mã cổ phiếu: IHK

##### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần In Hàng không được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước Công ty In Hàng không trực thuộc Tổng công ty Hàng không Việt Nam theo

Quyết định số 1900/QĐ-BGTVT ngày 07/06/2005 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103009389 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/10/2005 với vốn Điều lệ 17.000.000.000 đồng.

Ngày 04/03/2010 chính thức giao dịch trên thị trường Upcom tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

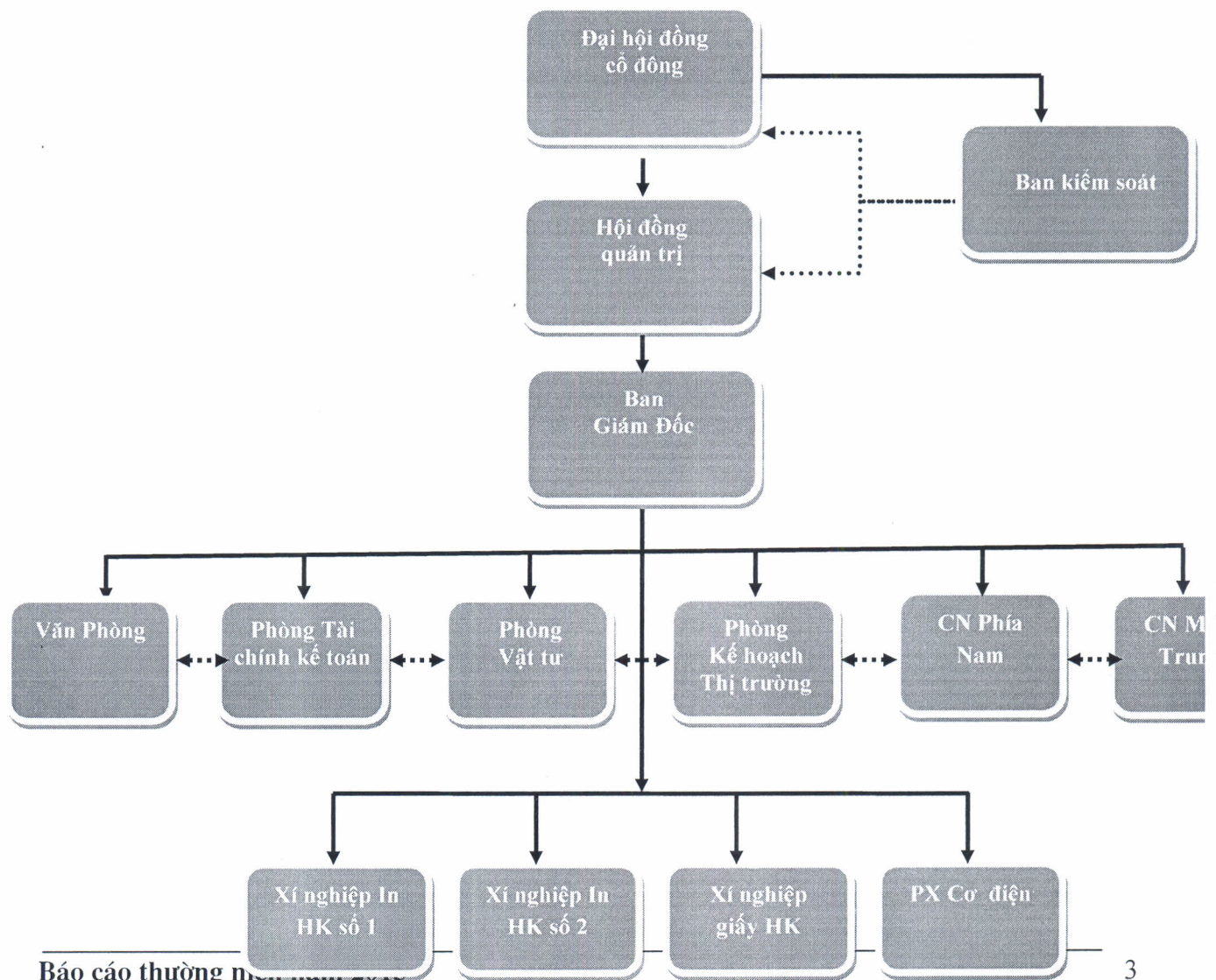
Tháng 10/2010, Công ty được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung 441.928 cổ phiếu (phát hành thêm từ chi trả cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng) đưa tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch là 2.141.928 cổ phiếu, tương đương với tổng giá trị chứng khoán giao dịch là 21.419.280.000 đồng

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu ( Chi tiết: Sữa tách bơ và bơ, gia vị, nước chấm, nước sốt, giấm );
- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa;
- Khai thác muối;
- Bán buôn thực phẩm;
- Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột;
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn;
- Dịch vụ đóng gói;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sản xuất sản phẩm từ Plastic;
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Sản xuất bột giấy, giấy và bìa;
- Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa;

- Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu;
  - Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
  - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
  - Kinh doanh bất động sản;
  - In ấn ( trừ các loại hình Nhà nước cấm ).
- Địa bàn kinh doanh: Ngoài trụ sở chính tại Hà Nội, hiện nay công ty có hai chi nhánh Miền nam và Miền trung

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**



## 5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty: Tiếp tục theo đuổi mục tiêu dài hạn, hướng vào sản phẩm phục vụ ngành Hàng không.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
- Phân đầu duy trì tăng trưởng về lợi nhuận, bảo đảm tình hình tài chính an toàn, mạnh mẽ, quản lý chặt chẽ công nợ.
- Phát huy mọi tiềm lực hiện có, đặc biệt coi trọng tính bền vững và chất lượng tăng trưởng trên cơ sở nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, kế hoạch và hiệu quả đầu tư, áp dụng công nghệ và tiến bộ kỹ thuật, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, năng lượng trong sản xuất kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm trong doanh nghiệp.
- Nâng cao chất lượng in offset, mở rộng hướng đầu tư in bao bì mềm, nhãn mác, vé xem phim, vé cầu đường có lợi thế về công nghệ in flexonhững sản phẩm có tính chất khó như in bế liên tục.

## 6. Các rủi ro:

### *Rủi ro về kinh tế:*

- Sản phẩm in ấn của Công ty Cổ phần In Hàng không bao gồm các sản phẩm vé máy bay, catalogue, giấy ăn, túi nilon, túi nôn bao bì các loại... là các sản phẩm thiết yếu phục vụ cho các nhu cầu hàng ngày. Do vậy nền kinh tế phát triển nhanh hay chậm thì người dân cũng như các doanh nghiệp vẫn rất cần đến các sản phẩm nói trên. Tuy nhiên khi nền kinh tế phát triển thì những nhu cầu này cũng tăng lên theo.
- Cạnh tranh ngày càng khốc liệt những sản phẩm in truyền thống bị thu nhỏ so với các phương tiện truyền thông khác.



- Nền kinh tế Việt Nam trong những năm qua luôn tăng trưởng thấp do đó rủi ro nền kinh tế trong trường hợp đối với mảng sản xuất in ấn này cũng là điều đáng quan ngại.

***Rủi ro về pháp luật:***

- Là một công ty cổ phần, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, luật thuế... và các Nghị định, thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Ngoài ra Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán và văn bản liên quan.

- Hiện nay, hệ thống luật pháp Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là những quy định, thủ tục liên quan đến việc cấp phép đầu tư vào các dự án mà Công ty tham gia. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp Công ty hạn chế được những rủi ro này.

***Rủi ro về kinh doanh:***

- Sản phẩm chính của Công ty là các sản phẩm in ấn, được tiêu thụ trong nước, thị trường tương đối ổn định không có biến động lớn về giá cũng như cung cầu, sản phẩm hoàn thiện được giao ngay nên không xảy ra tồn đọng.

- Bên cạnh các sản phẩm truyền thống như giấy ăn và sản xuất cốc giấy phục vụ công ty mẹ là Tổng công ty Hàng không Việt Nam, các sản phẩm in như túi đựng, catalogue, sổ sách, tạp chí được Công ty in theo đơn đặt hàng. Do vậy những rủi ro đặc thù kinh doanh không phải là vấn đề lớn đối với doanh nghiệp.

***Rủi ro biến động giá cổ phiếu:***

Việc Công ty Cổ phần In Hàng không đưa cổ phiếu lên giao dịch tại thị trường chứng khoán sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính, khẳng định uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp cũng như tăng cường tính thanh khoản, tạo điều kiện cho doanh nghiệp huy động vốn.

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Giá cả biến động có thể là do cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội hay sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà





đầu tư. Công ty Cổ phần In Hàng không đã chủ động xây dựng và ban hành quyết định về quy trình công bố thông tin đối với một đơn vị đăng ký giao dịch nhằm giúp khách hàng và nhà đầu tư có những thông tin tin cậy và chính xác về các hoạt động của Công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1. Thuận lợi:

- Năm 2015, Công ty tiếp tục được Tổng công ty hỗ trợ giao kế hoạch cung cấp sản phẩm nội bộ.
- Các giải pháp kinh tế vĩ mô đã góp phần tác động tới giá nguyên vật liệu có chiều hướng giảm vào những tháng cuối năm 2015.
- Với định hướng chiến lược là đầu tư để phục vụ ngành vận tải Hàng không, rủi ro kinh doanh của Công ty sẽ gắn liền với những thay đổi của thị trường Hàng không trong nước và quốc tế.
- Trong năm 2015 giá vật tư chưa có biến động lớn, doanh nghiệp được ưu đãi về tiền thuê đất.

#### 1.2. Khó khăn:

**Về thị trường:** Năm 2015 chứng kiến sự suy giảm mạnh sức cầu của thị trường cả trong và ngoài ngành, cạnh tranh ngày càng gay gắt do cầu ít.

**Về vốn:** Vốn chủ sở hữu không tăng được, vốn vay lãi suất cao khó khăn trong cân đối nguồn vốn kinh doanh, nhất là trong khi thị trường suy giảm việc tiếp cận nguồn vốn vay với lãi suất thấp khó đối với các doanh nghiệp sản xuất.

**Về năng lực in:** Việc đồng bộ hóa dây chuyền nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm đã được Công ty định hướng từ KH đầu năm 2012, tuy nhiên thị trường chứng khoán vẫn suy giảm trong năm nên khó khăn cho việc huy động nguồn vốn để đầu tư, trong khi máy móc thiết bị, nhà xưởng phần lớn đã cũ làm tăng chi phí sửa chữa và hao hụt vật tư đồng thời chưa đáp ứng được các đơn đặt hàng đối tác đòi hỏi công nghệ in tiêu chuẩn cao.

**Về lao động:** Do khó khăn, việc giảm, thu nhập không cao thiếu ổn định, cạnh tranh khốc liệt, nhân lực ngành in dịch chuyển nhiều, phần lớn chuyển sang ngành nghề



## Công ty Cổ phần In Hàng không

khác không chỉ đối với Công ty Cổ phần In Hàng không mà trong tất cả các công ty in đang lâm vào tình trạng này, đây là khó khăn đối với doanh nghiệp trong việc duy trì đội ngũ lao động có tay nghề.

### 1.3. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015 ĐHĐCĐ thông qua	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % TH/KH năm 2015	Tỷ lệ % TH/cùng kỳ năm 2014
1	Tổng doanh thu	Triệu VNĐ	161.408	176.191	109,16	114,28
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	4.850	4.548	94,29	98,25
3	Tổng mức đầu tư	Triệu VNĐ	8.268	476	5,74	39,21
4	Tổng nộp ngân sách	Triệu VNĐ	6.994	6.311	90,23	109,39
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Triệu VNĐ	1.800	1.646	91,44	97,80
6	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Triệu VNĐ	21.419.280	21.41 69.280	100,00	100,00

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

### Ban Tổng giám đốc:

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

### Ông: Phạm Quang Thiệp - Tổng giám đốc

Họ và tên:

PHẠM QUANG THIỆP

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

13/04/1977





## Công ty Cổ phần In Hàng không

<b>Nơi sinh:</b>	Tam Quang - Vũ Thư - Thái Bình
<b>Chứng minh thư nhân dân:</b>	Số: 013161708; Cấp ngày 10/03/2009; Nơi cấp: CA TP Hà Nội
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc:</b>	Kinh
<b>Quê quán:</b>	Tam Quang - Vũ Thư - Thái Bình
<b>Địa chỉ thường trú:</b>	Tổ 7- Phường Phúc Đồng - Long Biên - Hà Nội
<b>Điện thoại liên lạc:</b>	04. 38272851 (ext 288)
<b>Trình độ văn hoá:</b>	12/12
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Cử nhân điện tử viễn thông, Kỹ sư Công nghệ in, Thạc sỹ quản lý khoa học công nghệ.
<b>Quá trình công tác:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Từ 10/2000 đến 5/2001: Nhân viên Phân xưởng Flexo.</li><li>- Từ 6/2001 đến 6/2004: Nhân viên Tổ vi tính Phân xưởng Chế bản.</li><li>- Từ 7/2004 đến 3/2006: Chuyên viên phòng Kế hoạch sản xuất Kiểm trưởng ban Quản lý chất lượng.</li><li>- Từ 4/2006 đến 3/2007: Trưởng phòng Quản lý chất lượng.</li><li>- Từ 4/2007 đến 6/2007 : Xưởng trưởng Xưởng Flexo</li><li>- Từ 7/2007 đến 6/2009: Giám đốc Xí nghiệp In Hàng không số 2 kiêm đại diện lãnh đạo.</li><li>- Từ 6/2009 đến 30/5/2010: Phó Tổng giám đốc kiêm giám đốc Xí nghiệp In Hàng không số 2.</li><li>- Từ 30/5/2010 - 31/7/2013: Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc kiêm giám đốc Xí nghiệp In Hàng không số 2.</li><li>- Từ 01/8/2013 - 31/12/2014: Ủy viên HĐQT - Quyền Tổng giám đốc .</li><li>- Từ 01/01/2015 đến nay: Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc điều hành</li></ul>
<b>Chức vụ hiện tại:</b>	Không
<b>Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác</b>	Không

## 2. Ông: Nguyễn Minh Tuấn - Phó Tổng giám đốc

<b>Họ và tên:</b>	NGUYỄN MINH TUẤN
<b>Giới tính:</b>	Nam



<b>Ngày tháng năm sinh:</b>	29/03/1958
<b>Nơi sinh:</b>	Hải Phòng
<b>Chứng minh thư nhân dân:</b>	Số: 010442147; Cấp ngày 06/05/2005; Nơi cấp: CA TP Hà Nội
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc:</b>	Kinh
<b>Quê quán:</b>	Bạch Hạc, Việt Trì, Phú Thọ
<b>Địa chỉ thường trú:</b>	22 ngõ 2, Phương Mai - Đống Đa Hà Nội.
<b>Điện thoại liên lạc:</b>	04.38272851 (206)
<b>Trình độ văn hoá:</b>	10/10
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Cử nhân Kinh Tế
<b>Quá trình công tác:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Từ 4/1980: Cục Tài vụ Tổng cục HKDDVN.</li><li>- Từ 1989 đến 5/2005: Kế toán trưởng Xí nghiệp In Hàng không.</li><li>- 10/2005 đến 30/5/2010: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần In Hàng không.</li><li>- 30/5/2010 - nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần In Hàng không.</li></ul>
<b>Chức vụ hiện tại:</b>	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần In Hàng không
<b>Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác</b>	Không

### **3. Ông: Lê Xuân Thành - Phó Tổng giám đốc**

<b>Họ và tên:</b>	<b>LÊ XUÂN THÀNH</b>
<b>Giới tính:</b>	Nam
<b>Ngày tháng năm sinh:</b>	29/12/1971
<b>Nơi sinh:</b>	Hà Nội
<b>Chứng minh thư nhân dân:</b>	Số: 011515979; Cấp ngày 26/9/2005; Nơi cấp: CA TP Hà Nội
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc:</b>	Kinh
<b>Quê quán:</b>	Yên Thạch - Lập Thạch - Vĩnh Phúc
<b>Địa chỉ thường trú:</b>	Khu TT cửa hàng Kim khí số 2 Đức Giang - Long Biên - Hà Nội
<b>Điện thoại liên lạc:</b>	04. 38272851 (ext 208)
<b>Trình độ văn hoá:</b>	12/12
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Đại học thương mại.
<b>Quá trình công tác:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Từ 11/1992 đến 03/1993: Công nhân Phân xưởng Giấy.</li></ul>





### Công ty Cổ phần In Hàng không

**Chức vụ hiện tại:**  
**Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác**

- Từ 4/1993 đến 12/1996: Phó Quản đốc Phân xưởng Giấy.
  - Từ 01/1997 đến 02/2008: Quản đốc Phân xưởng Giấy.
  - 03/2008 đến 07/2013: Giám đốc Xí nghiệp Giấy Hàng không.
  - 8/2013 đến nay: P. Tổng giám đốc Công ty.
- Phó Tổng giám đốc Công ty.  
Không

#### 4. Ông: Ngô Xuân Giảng - Kế toán trưởng

**Họ và tên:**  
**Giới tính:**  
**Ngày tháng năm sinh:**  
**Nơi sinh:**  
**Chứng minh thư nhân dân:**  
**Quốc tịch:**  
**Dân tộc:**  
**Quê quán:**  
**Địa chỉ thường trú:**  
**Điện thoại liên lạc:**  
**Trình độ văn hoá:**  
**Trình độ chuyên môn:**  
**Quá trình công tác:**

**NGÔ XUÂN GIẢNG**  
Nam  
29/10/1973  
Thanh Hà, Hải Dương  
Số: 013004479; Cấp ngày 08/09/2007; Nơi cấp: CA TP Hà Nội  
Việt Nam  
Kinh  
Thanh Hà, Hải Dương  
Phòng 206 nhà D5 Tập thể Phương Mai, Q. Đống Đa - Hà Nội  
04. 38720376 (Ext 301)  
10/10  
Kỹ sư kinh tế, Cử nhân luật

- Từ năm 1997 đến năm 1998 nhân viên phòng Kế hoạch Sản xuất Công ty In Hàng không.
- Từ năm 1998 đến năm 2001 kế toán Tổng hợp phòng Tài chính - Kế toán Công ty In Hàng không.
- Từ năm 2002 đến 2005 Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty In Hàng không.
- Từ tháng 10/2005 đến nay là Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần In Hàng không.

**Chức vụ hiện tại:**  
**Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác**

Kế toán trưởng - Trưởng phòng Tài chính - kế toán  
Không

- Ngày 01/01/2015 đã chính thức bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty đối với Ông Phạm Quang Thiệp Q. Tổng giám đốc.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: Tổng số lao động kết thúc ngày 31/12/2015 là 237 người, được Công ty trích lập BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo đúng quy định, được mua bảo hiểm tai nạn lao động, được hưởng các chế độ khác theo quy định của Công ty.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

Tổng mức đầu tư năm 2015 là 476 triệu đồng đạt 5,74 % kế hoạch, công tác đầu tư tiếp tục tập trung các thiết bị cấp thiết đáp ứng ngay yêu cầu sản xuất kinh doanh, dừng và dần đầu tư, thực hiện luân chuyển máy móc thiết bị trong nội bộ doanh nghiệp.

### **4. Tình hình tài chính**

Tình hình tài chính

#### *a) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,88	2,08	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,36	1,49	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,48	0,40	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,91	0,67	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	18,30	20,21	

+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,1284	0,1225	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0671	0,0733	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0179	0,0219	
.....			

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 2.141.928 cổ phần

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.141.928 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

<b>Cơ cấu cổ đông</b>	<b>Năm nay</b>
Cổ đông sáng lập	2.662.470.000
Tổng công ty Hàng không Việt Nam	1.924.200.000
Nhà Xuất bản Khoa học Kỹ thuật	-
Công ty Cổ phần Thương mại và In Trường Đạt	738.270.000
Cổ đông khác	18.756.810.000
<b>Cộng</b>	<b>21.419.280.000</b>

- Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

<b>Cổ đông</b>	<b>Số Đăng ký kinh doanh</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Số lượng (CP)</b>	<b>Giá trị (VND)</b>	<b>Tỷ lệ</b>
Tổng công ty Hàng không Việt Nam	110824	200 Đường Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, Hà nội	192.420	1.924.200.000	8,98%

- Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Tổng công ty Hàng không Việt Nam	1.092.420	10.924.200.000	8,98 %	Đại diện: Ông Bùi Doãn Nê Ông Nguyễn Bá Nhật Bà Lê Kim Phượng
2	Nhà Xuất bản Khoa học Kỹ thuật	-	-	-	-
3	Công ty Cổ phần Thương mại và In Trường Đạt	73.827	738.270.000	3,45 %	Đại diện: Ông Đặng Quang Chính

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của công ty.

##### 2. Tình hình tài chính.

Năm 2015, kinh tế thế giới tăng trưởng chậm sau khủng hoảng tài chính. Mặc dù có những dấu hiệu tích cực hơn về cuối năm nhưng triển vọng kinh tế trong năm nhìn chung phục hồi còn chậm hơn kỳ vọng. Trong nước, các chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hạn chế chi tiêu có ảnh hưởng đến tốc độ phát triển chung của nền kinh tế, sức cầu thấp, tiêu thụ sản phẩm chậm và yếu tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất của hầu hết các doanh nghiệp. Sản phẩm in cạnh tranh gay gắt, quyết liệt do số lượng doanh nghiệp in nhiều, nguồn khách hàng hạn chế. Trước tình hình đó ngay từ đầu năm HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty đã phối hợp điều hành, chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm chính của Công ty, tiết giảm chi phí, quản lý tốt công nợ khách hàng nên kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 đã đạt được các kết quả đáng ghi nhận. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014( đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC).

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015 ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % TH/KH năm 2015	Tỷ lệ % TH/cùng kỳ năm 2014
-----	----------	-------------	----------------------------	--------------------	------------------------------	-----------------------------------

**Công ty Cổ phần In Hàng không**

			thông qua			
1	Tổng doanh thu	Triệu VNĐ	161.408	176.191	109,16	114,28
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	4.850	4.548	94,29	98,25
3	Tổng mức đầu tư	Triệu VNĐ	8.286	476	5,74	39,21
4	Tổng nộp ngân sách	Triệu VNĐ	6.994	6.311	90,23	109,39
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VNĐ/CP	1.800	1.646	91,44	104,71
6	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Triệu VNĐ	21.419.280	21.419.280	100,00	100,00

Các chỉ tiêu phân tích báo cáo tài chính năm 2015, cơ bản tốt và nằm trong giới hạn an toàn.

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2014</b>
1.	Khả năng thanh toán		
	- Tỷ lệ thanh toán hiện hành (TSLĐ / Nợ ngắn hạn)	1.88	2.08
	- Tỷ lệ thanh toán nhanh (Tiền và các khoản tương đương tiền / Nợ ngắn hạn)	1.36	1.46
2.	Chỉ tiêu cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
	- Tài sản cố định / Tổng tài sản	8.01%	13.72%
	- Tài sản lưu động / Tổng tài sản	89,86%	84,12%
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	47,57%	40,37%
	- Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn	52,25%	59,63%
3.	Tỷ suất sinh lời		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	2,00%	2,18%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân	7,16%	7,64%
	- Khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE) = Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH bình quân	0,1284	0,1344
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn đầu tư của chủ sở hữu	0,1646	0,1572
	- Lãi cơ bản / Cổ phiếu	1.646	1.683

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Về sản xuất kinh doanh: Năm 2015 ngay từ đầu năm được đánh giá là năm khó khăn đối với các doanh nghiệp sản xuất. Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo đã chủ động theo sát tình hình, tập trung chỉ đạo, điều hành, sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty. Trong bối cảnh cầu sức cầu tiêu dùng sụt

giảm mạnh, công ty đã triển khai các giải pháp linh hoạt như giảm lượng dự trữ tồn kho ở mức hợp lý, nhưng vẫn đảm bảo cho sản xuất không bị gián đoạn, rút ngắn thời hạn thanh toán ưu đãi về giá bán cho những khách hàng thanh toán ngay, đẩy nhanh vòng quay vốn;

+ Về đầu tư: Tổng mức đầu tư năm 2015 là 476 triệu đồng đạt 5,74 % kế hoạch, công tác đầu tư tiếp tục tập trung các thiết bị cấp thiết đáp ứng ngay yêu cầu sản xuất kinh doanh, dùng và dẫn đầu tư, thực hiện luân chuyển máy móc thiết bị trong nội bộ doanh nghiệp. Qua rà soát lại danh mục đầu tư trong kế hoạch năm 2014 Công ty đã chủ động cắt giảm các danh mục đầu tư chưa thực sự cần thiết và tính toán hiệu quả đầu tư.

+ Ban giám đốc công ty đã bám sát vào các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và diễn biến của thị trường xây dựng và triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt. Giữ vững được thị trường truyền thống, phát triển những thị trường tiềm năng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;

+ Các biện pháp kiểm soát: Chủ động giao trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân trong công ty, có chế độ khen thưởng cho tập thể, cá nhân làm tốt và kỷ luật các trường hợp vi phạm.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Bố trí sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp, nâng cao năng suất tăng thu nhập cho người lao động;

- Bám sát mục tiêu nhiệm vụ để thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

- Đối với chính sách cho người lao động, Công ty luôn đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Công ty thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, trang bị quần áo bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại của Công ty được thực hiện thường xuyên và kịp thời.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**



Vào thời điểm thích hợp sẽ triển khai kế hoạch tăng vốn Điều lệ phục vụ cho công tác đầu tư đổi mới trang thiết bị máy móc, mở rộng sản xuất cùng với sự phát triển của ngành Hàng không, tăng năng lực cạnh tranh với thị trường ngoài ngành. Tiếp tục theo đuổi mục tiêu dài hạn hướng vào sản phẩm phục vụ ngành Hàng không.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.**

Năm 2015 là năm nền kinh tế chịu nhiều khó khăn, nền kinh tế vĩ mô chưa ổn định, đồng thời một số chính sách kiềm chế lạm phát và hỗ trợ các doanh nghiệp vượt qua khó khăn chưa phát huy hết tác dụng. Trong tình hình chung đó công ty cũng phải chịu không ít khó khăn. Nhưng với những nỗ lực trong công tác điều hành và sản xuất, công ty đã hoàn thành xuất sắc những chỉ tiêu doanh thu lợi nhuận so với kế hoạch đề ra trong điều kiện thị trường có nhiều yếu tố không thuận lợi. Trong đó: Tổng doanh thu 176.191 triệu đồng đạt 109,16 % so với kế hoạch, tổng lợi nhuận trước thuế là 4.548 triệu đồng đạt 94,29 % so với kế hoạch.

Kết quả đạt được năm 2015 thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của Hội đồng quản trị trong công tác chỉ đạo cũng như đề ra các giải pháp kịp thời ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh. Giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của doanh nghiệp, tập trung mọi nguồn lực để đạt được những kế hoạch và mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Duy trì và tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp để ứng phó kịp thời với các diễn biến bất thường của nền kinh tế.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Trong năm vừa qua, Ban giám đốc đã triển khai, vận dụng đúng và linh hoạt các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra. Đồng thời, điều hành và duy trì bộ máy hoạt động tốt trong điều kiện nền kinh tế gặp nhiều khó khăn để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được hiệu quả cao nhất.

Ban điều hành đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, nghị quyết Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Luôn thể hiện trách nhiệm cao, tận tụy trong công việc, thường xuyên chia

sẽ thông tin, báo cáo kịp thời và bản bạc thống nhất các giải pháp tổ chức thực hiện; Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý sản xuất, giám sát tốt công nợ không phát sinh thêm nợ mới, quản trị tốt dòng tiền đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Công ty.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Xây dựng chính sách kinh doanh linh hoạt nhằm ứng phó có hiệu quả trước tình hình đã được dự báo là có rất nhiều khó khăn; nghiên cứu và nắm bắt thông tin kinh tế, thị trường để kịp thời có những đổi sách chính xác, có các biện pháp phù hợp và hiệu quả.

Duy trì và phát triển Công ty theo định hướng đã đề ra, bảo đảm chất lượng sản phẩm cung ứng cho khách hàng, sát cánh cùng Ban điều hành xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo Công ty ngày càng chất lượng. Đánh giá năng lực cán bộ để bố trí cho phù hợp, hiệu quả. Tiếp tục củng cố và kiện toàn bộ máy tổ chức. Thu hút thêm nguồn nhân lực có kinh nghiệm, tố chất để bổ sung vào các bộ phận nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục củng cố, sắp xếp và kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực bộ máy quản lý điều hành; phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng; tăng cường vai trò chủ động, linh hoạt của các phòng chức năng và đơn vị thành viên nhằm đưa các hoạt động của Công ty vào quy chuẩn, nề nếp.

Củng cố, duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng truyền thống, phát triển khách hàng mới, đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, đa dạng loại hình sản phẩm - dịch vụ của Công ty đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

Nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính, triển khai thực hiện những danh mục đầu tư có hiệu quả. Sử dụng nhiều biện pháp để khai thác hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu nhằm mang lại tối đa tỷ suất lợi nhuận trên vốn; tăng cường kiểm soát dự trữ hàng tồn kho, giám sát tốt tình hình công nợ, quản lý chi phí tiết kiệm nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tiền lương hiệu quả làm đòn bẩy kích thích sản xuất kinh doanh, mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty, đơn vị và người lao động.

TO  
NG  
PT  
TK  
GK  
HÊN

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.****1. Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị : gồm có 05 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	CP Sở hữu	Tỷ lệ%/VĐL
1	Bùi Doãn Nề	Chủ tịch HĐQT	Đại diện vốn góp của TCTHKVN, ngoài ra còn sở hữu 28.389 cổ phần	1,33%
2	Nguyễn Thái Linh	Thành viên HĐQT	81.345	3,79%
3	Phạm Quang Thiệp	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	170.338	7,95 %
4	Nguyễn Bá Nhật	Thành viên HĐQT	Đại diện vốn góp của TCTHKVN	
5	Lê Kim Phượng	Thành viên HĐQT	Đại diện vốn góp của TCTHKVN	

- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hiện có 05 thành viên với nhiệm kỳ tối đa là 05 năm. Hội đồng quản trị có những nhiệm vụ:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy Công ty.

- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển Công ty.
  - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ giữ chức vụ quản lý Công ty.
  - Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán hàng năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch hoạt động của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông.
  - Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
  - Các quy định khác được quy định tại điều lệ Công ty.
- Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015 đã tổ chức 01 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, 04 kỳ họp Hội đồng quản trị 02 kỳ họp lấy ý kiến bằng văn bản.

<b>TT</b>	<b>Số Biên bản/ Nghị quyết</b>	<b>Ngày tháng</b>	<b>Nội dung</b>
1	06/NQ-HĐQT-CPINHK	11/5/2015	Nghị quyết phiên họp số 01
2	07/QĐ-HĐQT-CPINHK	15/5/2015	Quyết định phê duyệt Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ nhiệm cán bộ lãnh đạo .
3	08/QĐ-HĐQT-CPINHK	15/5/2015	Quyết định chia quỹ thưởng Ban QLĐH Công ty năm 2015
4	17/NQ-HĐQT-CPINHK	05/6/2015	Nghị quyết Phiên họp thứ 2
5	19/QĐ-HĐQT-CPINHK	01/7/2015	Quyết định ban hành Quy chế mua vật tư,



**Công ty Cổ phần In Hàng không**

			hàng hóa của Công ty
6	20/NQQ-HĐQT-CPINHK	17/8/2015	Nghị quyết Phiếu xin ý kiến Phê duyệt mức lương của Trưởng ban Kiểm soát.
7	21/QĐ-HĐQT-CPINHK	17/8/2015	Quyết định phê duyệt mức lương của Trưởng Ban Kiểm soát.
8	23/NQ-HĐQT-CPINHK	23/12/2015	Nghị quyết phiên họp thứ 3 nội dung: Bỏ nhiệm cán bộ.
9	24/NQ-HĐQT - CPINHK	23/12/2015	Nghị quyết phiên họp thứ 3 nội dung: Miễn nhiệm và Bỏ nhiệm cán bộ.
10	25/NQ-HĐQT-CPINHK	23/12/2015	Nghị quyết phiên họp thứ 3 nội dung: Phê duyệt kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2015.
11	26/NQ-HĐQT-CPINHK	23/12/2015	Nghị quyết phiên họp thứ 3 nội dung: Phê duyệt hạn mức tín dụng 2016
12	27/QĐ-HĐQT-CPINHK	23/12/2015	Quyết định phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2016

13	28/QĐ-HĐQT-CPINHK	29/12/2015	Quyết định về việc miễn nhiệm Cán bộ
14	29/QĐ-HĐQT-CPINHK	29/12/2015	Quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ
15	31/NQ-HĐQT-CPINHK	30/3/2016	Nghị quyết Phiên họp thứ tư

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

STT	Họ và tên	Chức vụ	CP Sở hữu	Tỷ lệ%/VĐL
1	<b>Nguyễn Thị Thoan</b>	<b>Trưởng Ban KS</b>		
2	Lê Thị Thu Lan	Thành viên Ban KS	Đại diện phần vốn góp của VNA	
3	Đoàn Thị Hà	Thành viên BKS	440	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Ban kiểm soát đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ 2015 và các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành từ tháng 4/2015 đến tháng 4/2016 để lập kế hoạch và tiến hành các hoạt động của Ban.

- Ban Kiểm soát đã tiến hành họp 04 kỳ để triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo đúng qui định, các nội dung kiểm soát trong kỳ bao gồm các nội dung sau:

+ Kiểm tra tình hình triển khai và thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông 2015. (Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, thù lao HĐQT, BKS, chia cổ tức 2015)

+ Soát xét công nợ quá hạn khó đòi đã khuyến cáo trong năm 2014, quy trình mua sắm hàng hóa nguyên vật liệu, quy trình nhập xuất và quản lý thành phẩm, hàng hóa, nguyên vật liệu tại Công ty.

+ Soát xét báo cáo tài chính 2015 sau kiểm toán, chuẩn bị nội dung báo cáo của BKS trình ĐHCĐ năm 2016.

+ Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Ban điều hành năm 2014.

- Sau các cuộc họp, Ban kiểm soát đều thông báo kết quả làm việc tới HĐQT và Ban Giám đốc Công ty bằng văn bản.

- Ban kiểm soát đã cử đại diện tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT trong kỳ.

- Đề xuất các công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2015:

- Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2015: 126.000.000 đồng (5 thành viên)

- Thù lao Ban kiểm soát: 48.000.000 đồng (3 thành viên)

- Thu nhập Ban Tổng giám đốc: Tổng giám đốc điều hành và hai (02) Phó tổng giám đốc là: 851.200.000.000 đồng/năm

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Ngày 29/12/2015 Ông Phạm Quang Thiệp - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện giao dịch cụ thể:

**- Số lượng CP năm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 1.735**

- Số lượng đăng ký mua: 300.000
- Số lượng CP đã mua: 168.603
- Lý do: Số lượng bán hạn chế.
- Số lượng CP sau khi thực hiện giao dịch: 170.338

Ngày 29/12/2015 Ông Lê Xuân Thành - P. Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện giao dịch cụ thể:

- Số lượng CP nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 7.663
- Số lượng đăng ký mua: 250.000
- Số lượng CP đã mua: 109.302
- Lý do: Số lượng bán hạn chế.
- Số lượng CP sau khi thực hiện giao dịch: 116.965.

Ngày 29/12/2015 Ông Ngô Xuân Giảng - Kế toán trưởng Công ty đã thực hiện giao dịch cụ thể:

- Số lượng CP nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 882
- Số lượng đăng ký mua: 150.000
- Số lượng CP đã mua: 83.721
- Lý do: Số lượng bán hạn chế.
- Số lượng CP sau khi thực hiện giao dịch: 84.603.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

#### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: Đồng  
VN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		47,198,305,894.00	38,728,108,639.00
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		8,355,041,554.00	10,299,742,423.00





**Công ty Cổ phần In Hàng không**

1. Tiền	111		5,355,041,554.00	10,299,742,423.00
2. Các khoản tương đương tiền	112		3,000,000,000.00	
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		0	0
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>25,047,165,307.00</b>	<b>15,766,522,759.00</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		26,971,476,029.00	17,132,266,727.00
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		180,222,943.00	276,766,443.00
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0.00	0.00
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		0	0
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		<b>218,189,394.00</b>	<b>268,557,115.00</b>
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-2,340,116,452.00	-1,928,460,919.00
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		17,393,393.00	17,393,393.00
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>13,060,621,646.00</b>	<b>11,225,273,293.00</b>
1. Hàng tồn kho	141		13,060,621,646.00	11,225,273,293.00
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		0.00	0.00
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>735,477,387.00</b>	<b>1,436,570,164.00</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		70,098,860.00	354,198,182.00
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		644,783,385.00	994,427,437.00
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		<b>20,595,142.00</b>	<b>87,944,545.00</b>
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		0	0
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>5,328,807,925.00</b>	<b>7,226,991,518.00</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>78,000,000.00</b>	<b>198,000,000.00</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		0	0
6. Phải thu dài hạn khác	216		78,000,000.00	198,000,000.00
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		0	0
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4,206,616,747.00</b>	<b>6,241,949,571.00</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221		4,110,366,751.00	6,095,699,571.00
- Nguyên giá	222		60,124,716,770.00	59,865,447,864.00
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		56,014,350,019.00	-53,769,748,293.00
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		0	0
- Nguyên giá	225		0	0

- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		0	0
3. Tài sản cố định vô hình	227		96,249,996.00	146,250,000.00
- Nguyên giá	228		150,000,000.00	150,000,000.00
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-53,750,004.00	-3,750,000.00
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		0	0
- Nguyên giá	231		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		0	0
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		0	0
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		0	0
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		0	0
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		0	0
1. Đầu tư vào công ty con	251		0	0
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		0	0
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		0	0
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		0	0
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		1,044,191,178.00	787,041,947.00
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1,044,191,178.00	787,041,947.00
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		0	0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		0	0
4. Tài sản dài hạn khác	268		0	0
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		52,527,113,819.00	45,955,100,157.00
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		25,081,506,653.00	18,475,510,397.00
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		25,081,506,653.00	18,475,510,397.00
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		20,608,005,046.00	12,467,877,392.00
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		792,917,690.00	672,535,313.00
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		662,320,176.00	1,055,160,942.00
4. Phải trả người lao động	314		2,238,562,324.00	1,462,712,639.00
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		78,512,731.00	1,005,441,473.00
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		0	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		0	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		397,803,061.00	739,112,716.00
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		0.00	1,018,000,000.00
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		0	0
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		303,385,625.00	54,669,922.00
13. Quỹ bình ổn giá	323		0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		0	0
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		0	0
1. Phải trả người bán dài hạn	331		0	0

2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		0	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		0	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		0	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		0	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		0	0
7. Phải trả dài hạn khác	337		0	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		0	0
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		0	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		0	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		0	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		0	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		0	0
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		27,445,607,166.00	27,479,589,760.00
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>27,445,607,166.00</b>	<b>27,479,589,760.00</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		21,419,280,000.00	21,419,280,000.00
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		21,419,280,000.00	21,419,280,000.00
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		0	0
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		0	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		767,816,456.00	767,816,456.00
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		520,378,354.00	520,378,354.00
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4,738,132,356.00	4,772,114,950.00
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1,213,000,044.00	1,405,299,460.00
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3,525,132,312.00	3,366,815,490.00
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		0	0
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		0	0
1. Nguồn kinh phí	431		0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		0	0
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		52,527,113,819.00	45,955,100,157.00

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: đồng  
VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		174,444,839,445.00	153,755,111,426.00
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		0.00	2,145,000.00
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		174,444,839,445.00	153,752,966,426.00
4. Giá vốn hàng bán	11		153,968,696,108.00	132,798,799,349.00
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		20,476,143,337.00	20,954,167,077.00
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		195,023,909.00	177,292,450.00
7. Chi phí tài chính	22		169,896,251.00	271,570,829.00
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		61,545,599.00	221,973,581.00
8. Chi phí bán hàng	25		3,337,522,854.00	3,269,871,896.00
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		14,038,089,596.00	13,308,083,544.00
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	30		3,125,658,545.00	4,281,933,258.00
11. Thu nhập khác	31		1,576,628,072.00	267,999,709.00
12. Chi phí khác	32		129,567,602.00	4,977,218.00
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1,447,060,470.00	263,022,491.00
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		4,572,719,015.00	4,544,955,749.00
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		1,047,577,704.00	1,178,140,259.00
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0.00	0.00
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		3,525,141,311.00	3,366,815,490.00
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		1,646.00	1,572.00
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

Bản thuyết minh báo cáo tài chính; báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Tham khảo trên Website: <http://aviprint.com.vn> và trang Website: <http://www.ssc.gov.vn> và trang Website: <http://ezsearch.fpts.com.vn> của Công ty Cổ phần chứng khoán FPT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO  
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Phạm Quang Thiệp